

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 06/3/2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản
chung, nợ chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Diệp Thị Nết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2/ Ông Cao Minh Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân thụ lý số: 290/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung, nợ chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị Sa P, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Khóm 4, phường H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thạch Thị Sa Phi: Luật sư Huỳnh Việt Thắng - Văn phòng luật sư Huỳnh Việt T thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (nay tỉnh Vĩnh Long) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, phường H, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quý tín dụng nhân dân phường 6 (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Số 303 Điện Biên Phủ, khóm 16, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2025 và các lời khai của bà Thạch Thị Sa P trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Sa P và ông Nguyễn Văn T đã kết hôn với nhau vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2003, hiện nay con chung đã trưởng thành.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu ly hôn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau do ông Nguyễn Văn T thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, ông Nguyễn Văn T cũng không còn quan tâm đến bà, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sống chung không còn hạnh phúc nên bà và ông Nguyễn Văn T không còn chung sống với nhau hơn 01 năm nay. Bà đã nhiều lần hòa giải để hàn gắn tình cảm để đoàn tụ với ông Nguyễn Văn T nhưng không có kết quả. Trước đây, bà đã một lần khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T và đã được Tòa án thụ lý giải quyết. Quá trình giải quyết, Tòa án có tiến hành hòa giải thì bà có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm, đoàn tụ với ông Nguyễn Văn T nên bà đã rút lại yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, sau đó mặc dù bà đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa bà và ông Nguyễn Văn T là không thể hàn gắn được.

Nay, bà xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Văn T và không có khả năng hàn gắn tình cảm nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2003 hiện nay đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn Văn T có xây dựng 01 căn nhà (loại nhà cấp 4), diện tích khoảng 50 m² trên thửa đất số 503, tờ bản đồ số 16, diện tích 58,3 m², tọa lạc tại khóm 4, phường H, tỉnh Vĩnh Long do bà đứng tên quyền sử dụng đất (thửa đất số 503 là tài sản riêng của bà P do cha của bà P tặng cho riêng).

Tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu khi ly hôn thì chia 2 căn nhà trên thửa đất số 503, trong đó bà yêu cầu được tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà và bà đồng ý hoàn lại bằng tiền cho ông Nguyễn Văn T 1/2 giá trị căn nhà. Nay bà P xin rút lại một

phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà không yêu cầu chia tài sản chung mà để bà Phi tự thỏa thuận với ông Nguyễn Văn T về tài sản chung.

Về nợ chung: Vào ngày 21/4/2025, bà và ông Nguyễn Văn T có vay nợ của Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 21/4/2026. Mục đích vay là để làm vốn mua bán. Khi vay bà có thể chấp thừa đất số 503, tờ bản đồ số 16, diện tích 58,3 m², tọa lạc tại khóm 4, phường H, tỉnh Vĩnh Long cho Quỹ tín dụng nhân dân P.

Khi ly hôn, bà yêu cầu bà và ông Nguyễn Văn T mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2 số nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân P, cụ thể mỗi người phải có nghĩa vụ trả số nợ gốc là 35.000.0000 đồng và tiền lãi phát sinh cho Quỹ tín dụng nhân dân P, nhưng Quỹ tín dụng nhân dân P không tranh chấp nên bà không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên không có lời trình bày.**

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quỹ tín dụng nhân dân P có bà Nguyễn Thị Thu H là người đại diện theo pháp luật vắng mặt nhưng có lời trình bày:** Bà H khẳng định không yêu cầu độc lập về nợ của bà P và ông T, do nợ chưa đến hạn trả nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân P và khoản vay được đóng lãi đều nên không sai quy định vay vốn.

Vị luật sư bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của bà Thạch Thị Sa P xin vắng mặt nhưng có Luận cứ yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà P, cho bà Thạch Thị Sa P với ông Nguyễn Văn T được ly hôn với nhau. Về con chung: Do con đã trưởng thành nên yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Bà P yêu cầu rút đơn khởi kiện do bà yêu cầu tự thỏa thuận nên yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Về nợ chung: Do Quỹ tín dụng nhân dân P không tranh chấp nên yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho khi xét xử nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm; Các đương sự đã được Tòa án thực hiện các hoạt động tố tụng đảm bảo quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa P. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Thạch Thị Sa P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T. *Về*

con chung: Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2003 hiện nay đã trưởng thành nên đề nghị không giải quyết. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị không giải quyết và đình chỉ yêu cầu rút đơn phân chia tài sản chung của bà Phi; *Về nợ chung*: Các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không giải quyết. Đình chỉ

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không yêu cầu phản tố. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Thạch Thị Sa P yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T là phù hợp với Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp của bị đơn địa chỉ: Khóm 4, phường H, tỉnh Vĩnh Long như vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long như tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bà Thạch Thị Sa P và **Quý tín dụng nhân dân P cùng** có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và ông Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do lần hai nên Hội đồng xét xử cần xét xử vắng mặt ông T là phù hợp phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Sa P và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Vĩnh Long) vào năm 2001. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối và đúng quy định pháp luật. Do đó, bà Thạch Thị Sa P và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thạch Thị Sa P khẳng định, bà với ông Tót trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn kéo dài, bất đồng nhiều quan điểm sống, ông T không lo gia đình nên không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Thạch Thị Sa

P và ông Nguyễn Văn T đã ly thân khoản 12 tháng nay, cả hai không tìm cách khắc phục mối quan hệ vợ chồng. Mặt khác khoảng tháng 8/2025 của bà Thạch Thị Sa P đã nộp đơn xin ly hôn nhưng bà đã xin rút đơn để đoàn tụ theo Quyết định đình chỉ giải quyết số: 25/QĐST – HNGĐ, ngày 20/8/2025, đến nay bà P vẫn nhất quyết ly hôn. Đối với ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt không lý do trong quá trình Tòa án giải quyết, nếu ông có nguyện vọng đoàn tụ lẽ ra ông phải đến Tòa án xem việc yêu cầu ly hôn của bà Sa P với ông như thế nào, nhưng ông T đã bỏ mặt việc yêu cầu ly hôn của bà Sa P, xét thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đến mức trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị Sa P.

[4.2] *Về con chung*: Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2003 hiện nay đã trưởng thành, có cuộc sống riêng và bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4.3] *Về tài sản chung*: Bà Phi yêu cầu tự thỏa thuận với ông Nguyễn Văn T nên Hội đồng xét xử không giải quyết và đình chỉ yêu cầu rút đơn phân chia tài sản chung của bà Phi.

[4.4]. *Về nợ chung*: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quý tín dụng nhân dân P khẳng định không yêu cầu độc lập về nợ của bà P và ông T, do nợ chưa đến hạn. Do các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Lời yêu cầu của Vị luật sư bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp bà Phi là có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với đề nghị của vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sa P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sa P.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Thạch Thị Sa P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 11/02/2003 hiện nay đã trưởng thành và đã có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không giải quyết và đình chỉ yêu cầu rút đơn phân chia tài sản chung của bà Thạch Thị Sa P.

Về nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Thạch Thị Sa P phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng, nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.175.000 đồng mà bà Thạch Thị Sa P đã đóng theo biên lai thu tiền số 0007894, ngày 30/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và hoàn trả lại cho bà Thạch Thị Sa P số tiền 875.000đồng còn thừa theo biên lai thu tiền trên.

Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự
- TAND tỉnh VL;
- VKSND KV10 - VL;
- Phòng THADS KV10 - VL;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Thị Nết